

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày: 05- 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hà Vĩnh

2. Ông Hà Long Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị Ngọc A; sinh ngày 11/09/1993; tại: Thạch Quảng, Thạch Thành, Thanh Hoá; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Đội 1 Nông trường T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T và bà Lưu Thị T; có con là Cao Minh Q, sinh ngày 12/04/2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo hiện đang được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Vũ Công T; sinh năm 1997; nơi cư trú: Số nhà 84, phố N, phường Ng, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Trung Đ; sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/12/2019, Phạm Thị Ngọc A cùng với con trai là Cao Minh Q đi từ huyện C về nhà ông Phạm Văn T (là bố đẻ của Ngọc A) để nghỉ cuối tuần. Đến nơi, ông T không có ở nhà, cửa không khóa, Ngọc A cùng con đi vào phòng ngủ phía bên phải và khóa cửa cổng đi ngủ. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 21/12/2019, có anh Vũ Công T (là người thuê nhà ông T) gọi Ngọc A nhờ mở giúp cửa cổng. Khi ra mở cửa cho T thì Ngọc A quan sát thấy T có đeo 01 túi da màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu cá

nhân. Sau đó, T đi về phòng thuê trọ phía bên trái để đi ngủ, đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi nghe tiếng mở cửa bên phòng của T thì Ngọc A biết được T ra khỏi phòng đi vệ sinh nên Ngọc A mở cửa phòng của mình, đi thẳng sang phòng T, nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone X vỏ ngoài màu đen và 01 chiếc túi đeo dạng da màu đen để trên giường. Ngay sau đấy, Ngọc A lấy điện thoại bỏ vào túi đeo đi về phòng của mình rồi tắt nguồn điện thoại vừa trộm cắp, cất chiếc túi và đi ngủ tiếp. Khi quay lại phòng, anh T phát hiện mất tài sản nên đã báo Ngọc A về việc mất tài sản thì Ngọc A cũng báo mình mất điện thoại, tiền và áo khoác để tránh việc T nghi ngờ. Đến 05 giờ, Ngọc A kiểm tra túi, thấy bên trong túi có các tài sản gồm: 01 ví da màu đen; 01 lọ nước hoa trên bề mặt có in hàng chữ “Sauvage Dior” cùng một số giấy tờ cá nhân của T. Sau đó, Ngọc A giữ lại chiếc điện thoại Iphone X còn chiếc túi đeo chứa các tài sản còn lại, Ngọc A ném ra trước cửa nhà của ông T. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Ngọc A lấy chiếc điện thoại đem đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại Anh Đ ở khu 1 thị trấn V, huyện Vĩnh L bán cho anh Trịnh Trung Đ được 9.000.000 đồng. Số tiền này, Ngọc A khai đã chi tiêu cá nhân hết. Đến chiều ngày 21/12/2019, biết không thể trốn tránh được nên Phạm Thị Ngọc A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Bị cáo Phạm Thị Ngọc A trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người bị hại Vũ Công T khai: Vào khoảng 0h10 phút ngày 21/12/2019, sau khi đi ăn với bạn về, anh về nhà ông T (là nơi anh đang thuê trọ) để đi ngủ. Đến khoảng 2h00 cùng ngày, anh dậy đi vệ sinh, khi quay vào thì phát hiện điện thoại và túi xách đã bị mất. Thấy vậy, anh có vào hỏi Phạm Thị Ngọc A thì Ngọc A có đây, sang phòng anh cùng chứng kiến việc anh bị mất tài sản, sau đó Ngọc A trở về phòng ngủ của mình, kiểm tra lại tài sản và nói là mình cũng bị mất một chiếc điện thoại Iphone 6 và số tiền 750.000đ. Sau đó, Ngọc A cũng đi ngủ còn anh về phòng tiếp tục tìm nhưng không thấy. Đến khoảng 9h ngày hôm sau, anh cùng với Ngọc A xuống công an xã T để báo cáo sự việc. Lúc đó anh không biết ai là người trộm cắp tài sản của anh, đến nay anh đã biết người trộm cắp tài sản của anh là Phạm Thị Ngọc A, hiện tại anh đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu Ngọc A phải bồi thường gì thêm và anh cũng đề nghị xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Trung Đ khai: Vào khoảng 13h30 ngày 21/12/2019, anh đang ở quán bán điện thoại của gia đình thì có một người phụ nữ (sau này anh mới biết là Phạm Thị Ngọc A) đến bán 02 chiếc điện thoại. Chiếc Iphone 6 anh mua với giá là 1.400.000đ còn chiếc Iphone X anh mua với giá là 9.000.000đ. Khi mua, anh không biết chiếc Iphone X là tài sản trộm cắp. Sau khi biết được sự việc thì anh đã giao nộp lại chiếc Iphone X cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành. Đến nay, Phạm Thị Ngọc A đã bồi thường cho anh số tiền 9.000.000đ anh đã bỏ ra mua chiếc Iphone X nên anh không yêu cầu Phạm Thị Ngọc A phải bồi thường cho anh gì thêm nữa.

Kết luận định giá tài sản số 56/HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thạch Thành ngày 25/12/2019 xác định:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu đen có giá trị là: 10.330.000 đồng;

- 01 túi đeo nam, dạng da màu đen tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 200.000 đồng;

- 01 lọ nước hoa, vỏ ngoài màu nâu, trên bề mặt có in dòng chữ “Sauvage Dior” tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.054.000 đồng;

- 01 ví dạng da màu đen có giá trị là 125.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại của các tài sản nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 12.709.000 đồng.

Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về kết quả định giá.

Tại bản cáo trạng số 07/Ctr-VKS-SH, ngày 16/01/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Phạm Thị Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt Phạm Thị Ngọc A từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị can phải bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Trong lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Phạm Thị Ngọc A thực hiện. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe và đang trong độ tuổi lao động nhưng không chịu khó làm ăn, kiếm sống một cách lương thiện, chỉ vì ham chơi bời và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị 12.709.000 đồng, nên có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có năm tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “tự nguyện khắc phục hậu quả”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Đầu thú”, “Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4]. Kết quả điều tra, xác minh bị cáo Phạm Thị Ngọc A hiện tại không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Đối với Trịnh Trung Đ là người đã mua chiếc điện thoại do Ngọc A đem bán. Tuy nhiên, khi mua chiếc điện thoại này, anh Đ không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, khi biết nguồn gốc tài sản liên quan đến hành vi trộm cắp anh Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại phục vụ công tác điều tra. Vì vậy, hành vi của anh Đ không vi phạm pháp luật.

[5]. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt Phạm Thị Ngọc A 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Ngọc A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Thị Ngọc A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68, điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Phạm Thị Ngọc A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL & NV liên quan;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)
Nguyễn Thị Cúc**